



**TỔNG CÔNG TY LILAMA VIỆT NAM-CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7**  
332, Đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng  
Tel: 0236.3642666 - Fax: 0236.3621722  
E-mail: [lilamadn@lilama7.com.vn](mailto:lilamadn@lilama7.com.vn)



# **BÁO CÁO**

## **THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**



*Đà Nẵng, tháng 04 năm 2026*



## MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung/General information</b> .....	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát/General information.....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business: .....	5
Ngành nghề kinh doanh.....	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus .....	6
a) Đại hội đồng Cổ đông .....	8
b) Hội đồng quản trị .....	8
c) Ban kiểm soát .....	9
d) Ban Tổng giám đốc .....	10
e) Các phòng ban.....	10
f) Các đội công trình: .....	12
4. Định hướng phát triển/Development orientations.....	12
a) Sản xuất kinh doanh:.....	13
b) Tài chính: .....	14
5. Các rủi ro/Risks: .....	15
a. Rủi ro về kinh tế.....	15
b. Lạm phát và giá cả .....	15
c. Rủi ro về tỷ giá.....	15
d. Rủi ro về Pháp Luật.....	15
e. Rủi ro về cạnh tranh. ....	16
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm/ Operations in the Year</b> .....	<b>16</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations .....	16
2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource .....	17
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation .....	18
a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments: .....	18
b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: .....	18
4. Tình hình tài chính/Financial situation .....	19
a) Tình hình tài chính/Financial situation.....	19
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators: .....	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity. ....	21
a) Cổ phần/ Shares: .....	21
Cổ phần: - Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Lilama7 là: 5.000.000 CP.....	21
b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:.....	21
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity: .....	22
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Transaction of treasury stocks:.....	22
e) Các chứng khoán khác/Other securities: .....	23
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company.....	23

6.1. Tác động lên môi trường: .....	23
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials: .....	23
6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption: .....	23
6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year) .....	23
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection: .....	23
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees.....	24
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community. ....	24
6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the ssc. ....	24
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Reports and assessments of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty / the Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet) .....</b>	<b>25</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results .....	25
2. Tình hình tài chính/Financial Situation .....	27
a) Tình hình tài sản/Assets .....	27
b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable .....	28
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management. ....	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future. ....	28
6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified). ....	29
7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company.....	29
a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.). ....	29
b.Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/Assessment concerning the labor issues. ....	29
c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Assessment concerning the corporate responsibility for the local community.....	29
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies). 29</b>	<b>29</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities. ....	29
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management s performance.....	30
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors. ....	30
<b>V. Quản trị công ty/Corporate governance.....</b>	<b>30</b>
1. Hội đồng quản trị/Board of Directors.....	30
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ Members and structure of the Board of Directors:.....	30

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ <i>the committees of the Board of Directors</i> : (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/ <i>The list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee</i> ). .....	31
c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/ <i>Activities of the Board of Directors</i> : .....	31
d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ <i>Activities of the Board of Directors independent members</i> . .....	33
e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. ....	34
2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán / <i>Board of Supervisors/Audit Committee</i> .....	34
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ <i>Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i> : .....	34
b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ <i>Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i> : .....	34
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ <i>Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee</i> .....	34
a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ <i>Salary, rewards, remuneration and benefits</i> ; .....	34
b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/ <i>Share transactions by internal shareholders</i> : .....	35
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ <i>Contracts or transactions with internal shareholders</i> : .....	35
d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ <i>Assessing the Implementation of regulations on corporate governance</i> : .....	36
<b>VI. Báo cáo tài chính/ <i>Financial statements</i></b> .....	<b>36</b>
1. Ý kiến kiểm toán/ <i>Auditor's opinions</i> .....	36
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ <i>Audited financial statements</i> (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: .....	36

**Phụ lục IV**  
**Appendix IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**ANNUAL REPORT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*  
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM- CTCP    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số: 10 /LILAMA7-BC  
No: 10 / LILAMA7-BC

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO /ANNUAL REPORT**  
**Thường niên năm 2025 /Year 2025**

**Kính gửi:** - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Thông tin chung/General information**

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/*Trading name*: Công ty cổ phần Lilama 7 - Lilama 7 JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Business Registration Certificate No*: 040100986
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*:
- Địa chỉ/*Address*: 332 đường 2/9, Phường Hòa Cường - Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại/*Telephone*: 02363. 642666- 02363 621711
- Số fax/*Fax*: 02363.621722
- Website: Lilama7.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*: LM7
- Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now)*.
- Công ty cổ phần Lilama 7 tiền thân là Xí nghiệp lắp máy số 7 được thành lập vào tháng 12 năm 1977. Năm 1993, Bộ xây dựng có quyết định thành lập lại Xí nghiệp Lắp máy số 7 thành doanh nghiệp Nhà nước và đến ngày 02/01/1996 Bộ xây dựng ra quyết định đổi tên doanh nghiệp thành Công ty lắp máy và xây dựng số 7 trực thuộc Tổng công ty lắp máy Việt Nam.
- Theo quyết định số: 04/QĐ-BXD ngày 04/01/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc thực hiện sắp xếp, đổi mới, phát triển các Tổng công ty Nhà nước và Doanh nghiệp Nhà nước độc lập thuộc Bộ xây dựng năm 2005 và Công văn số: 80/TCT-HĐQT ngày 14/03/2005 của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam gửi các Công ty thành viên năm 2005.
- Công ty Lắp máy và xây dựng số 7 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại quyết định số: 1800/QĐ-BXD ngày 28/12/2006 với giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm 0 giờ ngày 01/10/2006 là: 4.802.502.988 đồng (Bốn tỷ, tám trăm linh hai triệu, năm trăm linh hai ngàn chín trăm tám mươi tám đồng).
- Ngày 29/12/2006 Bộ xây dựng có quyết định số: 1803/QĐ - BXD về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Lắp máy và xây dựng số 7 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam với số vốn điều lệ 8 tỷ đồng (trong đó vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp là: 4.080.000.000 đồng chiếm 51% và phần vốn góp của các cổ đông công ty chiếm 49%).
- Ngày 15/03/2007 Công ty cổ phần Lilama 7 chính thức được thành lập theo quyết định số: 392/QĐ-BXD của Bộ xây dựng về việc chuyển Công ty Lắp máy và xây dựng số 7 thuộc Tổng công ty Lắp

máy Việt Nam thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 8 tỷ đồng. Công ty cổ phần Lilama 7 chính thức đi vào hoạt động từ ngày 15/03/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3203001431 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

- Ngày 23/05/2007 Bộ xây dựng có quyết định số: 717/QĐ-BXD về giá trị vốn nhà nước tại thời điểm 0 giờ ngày 01/06/2007 để bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty cổ phần Lilama 7 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam sang Công ty cổ phần Lilama 7.

- Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2007 số: 20/Lilama7/ĐHCĐ/NQ ngày 26/08/2007 và quyết định số 06/Lilama7/HĐQT/QĐ/00 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 về việc tăng vốn điều lệ từ 8 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng, tính đến ngày 25/09/2007 Công ty đã phát hành thành công thêm 42 tỷ đồng vốn điều lệ. Toàn bộ 50 tỷ đồng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 7 đã được Công ty kiểm toán và kế toán ASNAF xác nhận trong báo cáo kiểm toán vốn số: 79/BCKT/TC.

- Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 01/02/2008 do tăng vốn điều lệ từ 8 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng và thay đổi lần thứ hai vào ngày 09/03/2011 để thay đổi người đại diện theo pháp luật.

- Ngày 30 tháng 09 năm 2010 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định: 748/QĐ-SGDHN quyết định về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Lilama 7. Ngày 28/10/2010 Cổ phiếu công ty cổ phần Lilama 7 chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Đại Hội cổ đông thường niên năm 2012 tiến thay đổi giấy phép kinh doanh vào ngày 14/05/2012 nhằm cập nhật mã ngành kinh tế theo quy định Pháp luật và bổ sung mã ngành mới 6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

- Ngày 30 tháng 01 năm 2015 Công ty cổ phần Lilama 7 tiến hành thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 3 theo quy định của pháp luật, do thay đổi Người đại diện theo pháp luật.

- Ngày 05 tháng 05 năm 2022 Công ty cổ phần Lilama 7 tiến hành thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 5 theo quy định của pháp luật, do thay đổi Người đại diện theo pháp luật.

- Ngày 26 tháng 02 năm 2025 Công ty cổ phần Lilama 7 tiến hành thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 6 theo quy định của pháp luật, do thay đổi Người đại diện theo pháp luật.

- Các sự kiện khác/ Other events:

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/Business lines: (Nếu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).

Ngành nghề kinh doanh.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị máy móc các công trình	3320 (chính)
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát thiết kế, tư vấn xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Tư vấn đầu tư lắp đặt các dây chuyền công nghệ, kiểm tra mối hàn bằng phương pháp không phá hủy (siêu âm, thẩm thấu, tính từ Xray)	7110
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu- Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống nhiệt, hệ thống điều khiển tự động các dây chuyền công nghệ; chống ăn mòn bề mặt kim loại.	7490

4	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp ( xi măng, các công trình công nghiệp khác)	4100
5	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt các công trình thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, đường dây tải điện, trạm biến thế.	4290
7	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng	2392
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: gia công chế tạo thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (binh, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp lắp đặt và bảo trì thang máy.	2592
9	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (binh, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp lắp đặt và bảo trì thang máy	3311
10	Đại lý Chi tiết: Đại lý mua, bán, kí gửi hàng hóa.	46101
11	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết : Sản xuất kinh doanh vật tư, đất đèn, que hàn, ô xy, phụ tùng cấu kiện kim loại cho xây dựng	2511
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho, bãi, nhà xưởng.	6810
13	Thi công xử lý nền nóng, trang trí nội thất. Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị, các dây chuyền công nghệ, vật liệu xây dựng, điện máy, hóa chất, (trừ hóa chất độc hại mạnh), phụ tùng, dụng cụ cơ khí, dầu mỡ, khí công nghiệp. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa Địa điểm sản xuất, gia công: Khu công nghiệp Liên Chiêu, Quận Liên chiêu, Thành phố Đà Nẵng.	Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- Địa bàn kinh doanh/Location of business: (Nếu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).

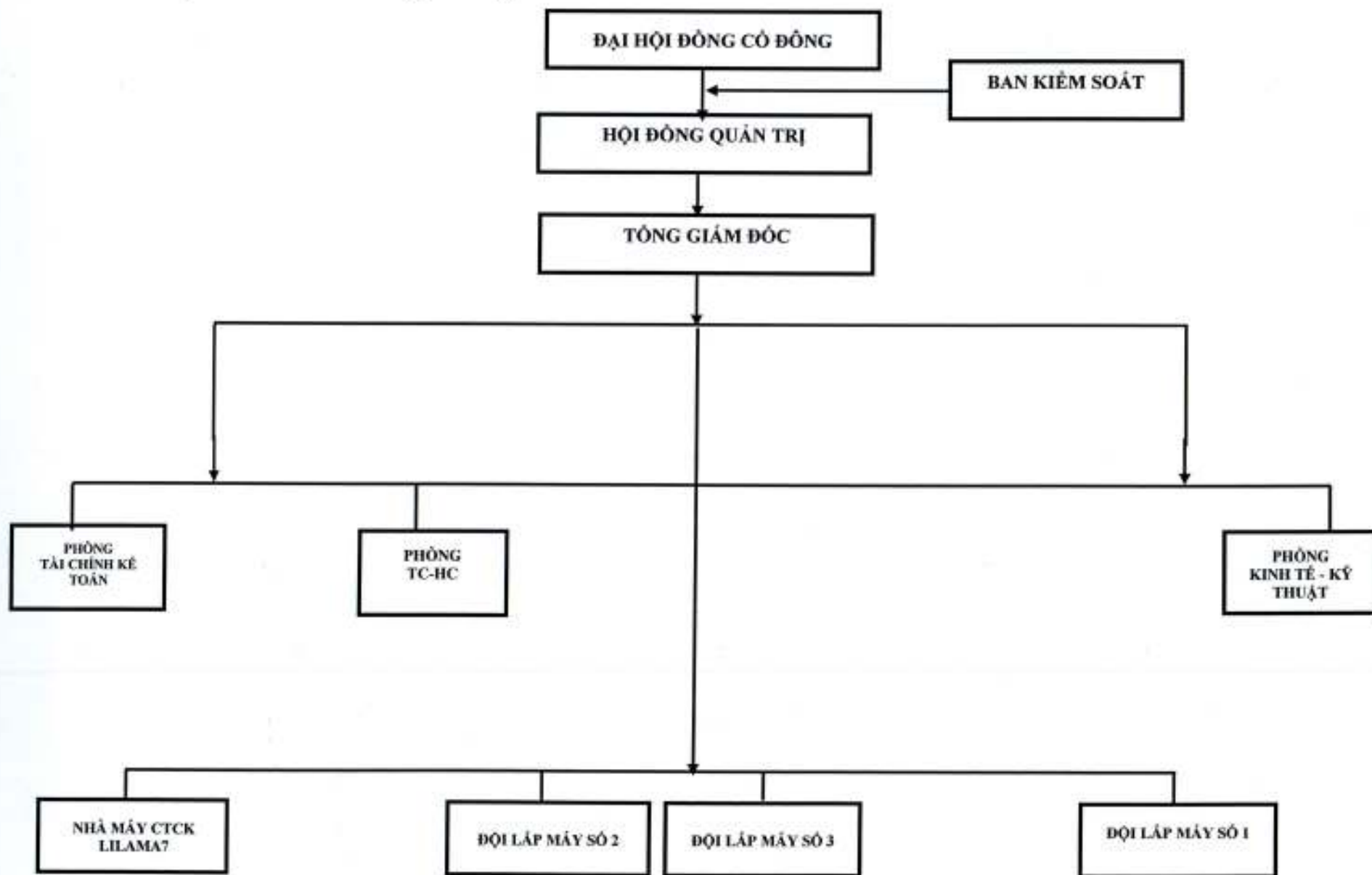
Trong phạm vi cả nước kể cả nước ngoài

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)/Governance model (as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises).

Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020/According to point a clause 1, Article 137, Law on Enterprise 2020. Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure.

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus



Công ty cổ phần Lilama 7 tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 7.

*a) Đại hội đồng Cổ đông*

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác];
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

*b) Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị là tổ chức cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 4 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty. Trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

*Các thành viên Hội đồng quản trị gồm có*

- |                        |            |
|------------------------|------------|
| ▪ Ông Tô Minh Thúy     | Chủ tịch   |
| ▪ Ông Lê Sơn Hoàn      | Thành viên |
| ▪ Ông Nguyễn Văn Tuấn  | Thành viên |
| ▪ Ông Huỳnh Thanh Tuấn | Thành viên |

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### *c) Ban kiểm soát*

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Lilama 7 có 03 thành viên do ĐHCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ là 5 năm, thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

#### *Các thành viên Ban kiểm soát gồm*

- |                       |                          |
|-----------------------|--------------------------|
| ▪ Phạm Văn Tạo        | Trưởng ban kiểm soát     |
| ▪ Trần Thị Ngọc Quỳnh | Thành viên ban kiểm soát |
| ▪ Trần Anh Dũng       | Thành viên ban kiểm soát |

#### *Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát*

- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

d) Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7 trong năm 2025 gồm 02 thành viên 01 Tổng giám đốc 01 Kế toán trưởng.

- Ông Lê Sơn Hoàn                      Tổng giám đốc
- Ông Võ Duy Chính                      Kế toán trưởng

*Quyền hạn của Tổng giám đốc*

Tổng giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);

- Tuyển dụng lao động;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, [Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị].

- Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

e) Các phòng ban

- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:

- Chủ trì công tác khai thác và mở rộng thị trường, các công việc liên quan đến đấu thầu, thương thảo với khách hàng, dự thảo và rà soát các hợp đồng kinh tế;
- Cùng các phòng ban liên quan kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đồng thời tổng hợp số liệu từ các phòng ban và báo cáo định kỳ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên cơ sở năng lực, thiết bị nguồn vốn và kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty;
- Tham gia xây dựng tiến độ thi công chi tiết và biện pháp thi công; kiểm soát các nhà thầu và Đội thi công của Công ty về việc thực hiện đúng tiến độ, tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật;
- Tập hợp, lưu trữ và phổ biến các tài liệu kỹ thuật; Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm;
- Lập kế hoạch mua vật tư, sản phẩm cho các công trình, dự án của Công ty tham gia đánh giá, khảo sát giá cả để chọn nhà thầu cung cấp vật tư, sản phẩm trình Tổng giám đốc Công ty phê duyệt;
- Thực hiện các quy định về sắp xếp, bảo quản, cấp phát thanh quyết toán vật tư, dụng cụ và thu hồi vật tư, dụng cụ từ các công trình; Thực hiện các quy trình kiểm soát vật tư, sản phẩm mua vào đo khách hàng cung cấp.
- Đảm bảo toàn bộ máy móc, thiết bị, dụng cụ của Công ty sẵn sàng hoạt động; Định kỳ kiểm tra tình trạng máy móc thiết bị tại các công trình;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để lập kế hoạch và mua sắm phụ tùng thay thế, vật tư cần thiết nhằm đảm bảo toàn bộ máy móc thiết bị luôn sẵn sàng hoạt động đầy đủ với tính năng thiết kế; đưa ra biện pháp quản lý phù hợp thực tế sao cho hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị được tối ưu nhất.
- Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng kế hoạch đầu tư và thực hiện lập các dự án đầu tư;
- Công tác thống kê tổng hợp sản xuất; báo cáo số liệu.
- Công tác an toàn, bảo hộ lao động.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc giao.
- *Phòng Tài chính - Kế toán:*
- Đảm bảo các hoạt động kế toán trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Luật kế toán của Nhà nước và các quy chế Công ty ban hành;
- Theo dõi, kiểm soát toàn bộ các khoản chi phí và doanh thu liên quan đến từng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển Công ty;
- *Phòng Tổ chức - Hành chính:*

- Lập kế hoạch tuyển dụng, quản lý, điều phối và đào tạo nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;
- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thực hiện nội quy kỷ luật lao động tại đơn vị, thời gian làm việc của toàn Công ty;
- Làm công tác thi đua khen thưởng; kỷ luật, khuyến khích thợ giỏi, cán bộ giỏi những người có tâm huyết với nghề;
- Chịu trách nhiệm quản lý trụ sở Văn phòng Công ty, trang thiết bị văn phòng tại Công ty và các đơn vị sản xuất, các dụng cụ hành chính toàn Công ty;
- Quản lý chặt chẽ con dấu, lưu trữ tài liệu công văn đi, đến sao trích lục các văn bản tài liệu pháp quy của Nhà nước, cấp trên theo luật định;
- Tiếp nhận thông tin, xây dựng lịch công tác, lịch hội họp sinh hoạt định kỳ và bất thường;
- Đảm bảo điều kiện phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV trong toàn Công ty.

f) Các đội công trình:

Stt	Các đội công trình
1	Nhà máy chế tạo cơ khí Lilama7- Ông Huỳnh Thanh Tuấn Giám đốc Nhà máy cơ khí Lilama 7.

- Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ (Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies). (Không)

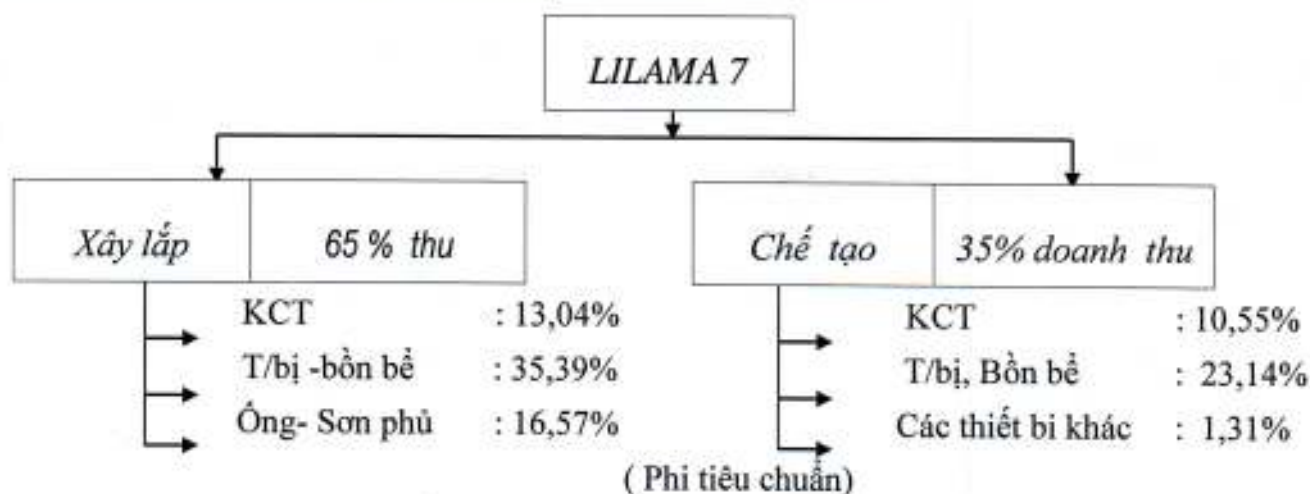
- Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership percentages of the Company in such subsidiaries, associated companies). (Không)

4. Định hướng phát triển/Development orientations

- Căn cứ định hướng chiến lược, ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty giai đoạn 2025-2030, và trên cơ sở sắp xếp các đơn vị thành viên theo ngành nghề kinh doanh chính theo khu vực của Tổng công ty giao.

- Căn cứ năng lực của Công ty cổ phần Lilama 7.

Lilama7 sẽ khai thác thị trường chuyên sâu về gia công, chế tạo cơ khí và lắp đặt - Tập trung vào tất cả các lĩnh vực **Chế tạo và lắp đặt thiết bị Công nghiệp nặng, Công nghệ chế biến**, nhằm xây dựng Lilama 7 là đơn vị thành viên Tổng công ty có nền tảng tài chính lành mạnh, phát triển ổn định, hướng tới tăng trưởng bền vững.



- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty / *Main objectives of the Company.*

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu Lilama 7, nâng cao năng lực chế tạo và lắp đặt thiết bị, tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường tại khu vực Miền Trung Tây Nguyên.

- Xây dựng Lilama 7 trở thành một đơn vị thành viên mạnh, có trình độ công nghệ, và chuyên môn phù hợp với quy mô và chiến lược phát triển.

- Là một trong các đơn vị chế tạo cơ khí, lắp đặt thiết bị và xây lắp dẫn đầu về thị phần trong Công nghiệp chế biến tại khu vực Miền trung và Tây nguyên.

- Tập trung tiềm lực nhằm tăng năng lực cạnh tranh vào thị trường mục tiêu và phân khúc thị trường truyền thống tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên đối với các lĩnh vực gia công và lắp đặt thiết bị của nhà máy Công nghệ chế biến nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác đấu thầu và kiểm soát chi phí nhằm chào giá cạnh tranh tăng tỷ lệ trúng thầu, trên cơ sở tổ chức lại bộ phận lập dự toán và đấu thầu chuyên môn hóa từng lĩnh vực.

- Liên kết với các đơn vị thành viên trong Tổng Lilama để tạo lợi thế cạnh tranh, nhằm thắng thầu các dự án lớn.

- Đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, lợi nhuận đạt ở mức khá so với các đơn vị cùng ngành, đồng thời luôn đảm bảo trả cổ tức cho các Cổ đông cao hơn lãi suất tiền gửi tiết kiệm trong cùng thời kỳ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term.*

**a) Sản xuất kinh doanh:**

- Cùng cố vững chắc danh mục sản phẩm hiện tại, đồng thời chú trọng gia tăng hàm lượng công nghệ, giảm tối đa các sản phẩm gia công thô. Tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị đối với các dự án thuộc nhóm ngành này.

- Tổ chức quản lý tốt công tác thi công, thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp về đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, công nghệ, tổ chức quản lý điều hành tốt, sử dụng lực

lượng lao động có chất xám, tay nghề và kỹ năng lao động cao, nhằm đảm bảo thi công đúng tiến độ, đạt chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng, đồng thời khẳng định và quảng bá thương hiệu Lilama7.

- Trên cơ sở sắp xếp và sáp nhập các đội sản xuất có quy mô nhỏ có cùng lĩnh vực hoạt động, hoặc không phù hợp, kém hiệu quả, thành đơn vị có quy mô lớn, có năng lực quản lý, điều hành sản xuất tốt làm nòng cốt cho sự phát triển của Công ty.

- Xây dựng mô hình quản lý và cơ cấu tổ chức linh hoạt, tinh giảm bộ máy gọn nhẹ, để nhanh chóng thích ứng biến động của thị trường, đảm bảo mối liên kết và phối hợp nhịp nhàng giữa Công ty với các đơn vị sản xuất kinh doanh.

- Đánh giá năng lực và nhu cầu đào tạo đối với nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của Chi Huy trưởng, Đội trưởng, cán bộ quản lý đầu thầu, lập dự toán, kỹ sư giám sát thi công, kế toán quản trị. Đồng thời đánh giá năng lực Cán bộ, kỹ sư dựa vào khả năng làm việc độc lập, trình độ ngoại ngữ phục vụ công việc.

- Đánh giá hiệu quả công việc, trên cơ sở mục tiêu của Công ty, bộ phận, đơn vị.

- Xây dựng cơ cấu lương thưởng theo kết quả công việc.

*b) Tài chính:*

- Quản lý dòng tiền, tính toán lựa chọn lãi suất và thời điểm thích hợp để vay vốn nhằm tránh tình trạng thừa hoặc thiếu vốn hoạt động. Đồng thời xem xét lại nguồn vốn vay hiện nay, để sắp xếp và cơ cấu nguồn vốn theo hướng hợp lý nhằm giảm chi phí, tạo dựng sự bền vững về tài chính.

- Tăng cường nghiệp vụ kế toán quản trị và quản trị tài chính trên cơ sở thu thập số liệu thực tế để lập các chỉ số phản ánh tình hình tài chính của Công ty, nhằm phân tích được xu hướng và dự báo kịp thời để phục vụ công tác quản trị nội bộ và ra quyết định.

- Việc tính toán các dữ liệu kế toán tài chính đang sử dụng phần mềm đơn giản. Để có được thông tin tài chính quản trị, Lilama 7 cần đưa ra yêu cầu về phân tích thông tin tổng thể theo từng công trình, dự án và lĩnh vực hoạt động.

- Trên cơ sở tổng hợp doanh thu, chi phí và lợi nhuận của từng công trình mà Công ty đã thi công, phân tích và thấy rõ thế mạnh và hạn chế trong thi công tìm giải pháp khắc phục, và trên cơ sở giá trị về mặt tài chính đối với phân khúc thị trường của Công ty, để xác định trọng tâm phát triển và thoát khỏi các sản phẩm và dịch vụ không mang lại giá trị gia tăng và xu hướng đi xuống trong thời gian tới.

- Tổ chức có hiệu quả công tác thu hồi vốn, trên cơ sở phân công cụ thể lãnh đạo Công ty phụ trách theo dõi và xử lý kịp thời, có chế độ thưởng đối với đơn vị cá nhân có thành tích tốt và phạt đối với từng đơn vị, cá nhân gây chậm trễ ảnh hưởng đến công tác thu hồi vốn.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình

chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty / *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

- Tham gia đầy đủ chế độ chính sách với Người lao động.
- Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở Đội công trình, Nhà máy cơ khí Lilama7 và khu tập thể lán trại.
- Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, khoán trực tiếp đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển.
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, sống lành mạnh, tích cực tham gia các phong trào với địa phương hiệu quả.

#### *5. Các rủi ro/Risks:*

*(Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)/Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).*

##### *a. Rủi ro về kinh tế*

Công ty cổ phần Lilama 7 hoạt động trong lĩnh vực Xây lắp máy. Đây là ngành công nghiệp nặng chịu tác động ảnh hưởng trực tiếp của nền kinh tế.

Mặc dù nhiều cơ hội, nhưng cũng cảnh báo không ít thách thức và rủi ro. Môi trường bên ngoài vẫn đang là thách thức với nền kinh tế Việt Nam. Kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tiếp tục khôi phục với tốc độ chậm. Bên cạnh đó là những rủi ro suy giảm rõ rệt. Nền kinh tế Việt Nam vẫn dễ bị ảnh hưởng nếu kinh tế toàn cầu tiếp tục suy giảm.

Trong nước kinh tế vẫn còn nhiều rủi ro đến từ môi trường chính sách trong nước. Trong đó, có thể kể đến áp lực đối với tỷ giá và lãi suất trong nước khi USD tăng. Ngoài ra, rủi ro lạm phát do thâm hụt ngân sách Nhà nước, nợ công, tỷ giá, năng lực cạnh tranh, khiến tăng giá các mặt hàng, tăng lương, chi phí cho doanh nghiệp và còn rất nhiều vấn đề.

##### *b. Lạm phát và giá cả.*

Về các chỉ số kinh tế có ảnh hưởng nhiều tới lạm phát năm 2025, đó là: Chính sách tiền tệ và hối đoái; Lãi suất bình quân. Tốc độ tăng trưởng đầu tư và giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tiền lương cơ bản và lương tối thiểu ảnh hưởng đến lạm phát, giá cả trong năm 2025.

##### *c. Rủi ro về tỷ giá*

Công ty cổ phần Lilama 7 nhập một số nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất, đồng tiền dùng để thanh toán chủ yếu đô la Mỹ (USD), trong khi đó sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ thị trường trong nước, do đó biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp SXKD của Công ty. Trong đó, có thể kể đến áp lực đối với tỷ giá và lãi suất trong nước khi USD tăng và lãi suất tăng ảnh hưởng trực tiếp chi phí sản xuất.

##### *d. Rủi ro về Pháp Luật*

Là doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực xây lắp phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật thuế, Luật xây dựng, Luật chứng khoán và các văn bản

liên quan đến thị trường chứng khoán, nhất là khi Công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Vì vậy, nếu công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của các chính sách hệ thống pháp luật, sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

*e. Rủi ro về cạnh tranh.*

Công ty cổ phần Lilama 7 hoạt động trong lĩnh vực xây lắp máy, đây là lĩnh vực cạnh tranh rất gay gắt, quyết liệt trong điều kiện giảm đầu tư công, nhất là hoạt động trong khu vực Miền Trung, các dự án công nghiệp không nhiều, và những năm gần đây có sự xuất hiện của các Nhà thầu Trung Quốc và các Tập đoàn nước ngoài, các Công ty tư nhân.

Do đó Công ty cổ phần Lilama7 nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, mới tồn tại và phát triển.

**II. Tình hình hoạt động trong năm/ Operations in the Year**

*1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ Results of business operations in the year: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,... /specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc.

Trong năm 2025 các dự án đầu tư công ít, đặc biệt là khu vực Miền Trung. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về thị trường chế tạo và lắp đặt thiết bị, nên giá nhận thầu các công trình ngày càng giảm, nhưng chi phí đầu vào có xu hướng tăng, đặc biệt chi phí nhân công và biện pháp thi công, chi phí công tác An toàn lao động, đồng thời chi phí cố định và lãi vay của Công ty rất lớn, doanh thu các năm qua đạt ở mức thấp, không thể bù đắp được chi phí, nên kết quả kinh doanh thua lỗ.

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH /KH 2025	%TH 2025/2024
1	Doanh thu	Tr đồng	30.000	10.032	33,44	23,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	0	(32.328)	-	158,47
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100	100
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	0	(64,65)	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	0	(322,24)	-	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.500	1.418	94,53	68
7	Chia cổ tức	%	0	0	-	-
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-	-

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/Implementation situation/actual progress against the plan: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề/Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/excess of the targets and against the preceding years.

- Trong năm 2025 các dự án đầu tư công rất ít triển khai đặc biệt khu vực Miền Trung,

nên việc tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn.

- Mặc dù đứng trước khó khăn chung ngành xây lắp, Công ty cố gắng duy trì và giữ được uy tín khách hàng. Công tác thi công các dự án của Công ty đảm bảo chất lượng, đạt yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao được các Chủ đầu tư và các Tập đoàn đánh giá cao.

- Về chỉ tiêu doanh thu năm 2025, đạt 10.032 triệu đồng, đạt 33,44% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế tiếp tục lỗ.

+ Do khối lượng dở dang chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm 2025 ít, việc tìm kiếm việc làm trong năm 2025 không đạt kế hoạch.

+ Một số dự án Công ty đang tiếp cận triển khai trong năm 2026.

*Về Công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm trong năm 2025:*

- Trong năm 2025 các dự án đầu tư công rất ít triển khai đặc biệt khu vực Miền Trung, nên việc tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn, nên không đạt như kế hoạch doanh thu năm 2025.

- Mặc dù đứng trước khó khăn chung ngành xây lắp, Công ty cố gắng duy trì và giữ được uy tín khách hàng. Công tác thi công các dự án của Công ty đảm bảo chất lượng, đạt yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao được các Tập đoàn và Chủ đầu tư đánh giá cao. Công ty quyết tâm thực hiện hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, nhằm duy trì và tạo niềm tin, ổn định sản xuất trong thời gian đến.

## *2. Tổ chức và nhân Sự/Organization and Human resource*

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/List, curriculum vitae and ownership percentage of the Company's voting shares and other securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers.

- Những thay đổi trong ban điều hành/changes in the Board of Management: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/ (List the changes in the Board of Management in the year).

- Những thay đổi trong ban điều hành/changes in the Board of Management: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/ (List the changes in the Board of Management in the year).

***Trong năm 2025 Công ty có một số thay đổi cơ cấu bộ máy quản lý, tăng hiệu quả Công tác điều hành & quản trị Công ty.***

T T	Họ lót	Tên	Ngày QĐ	Nội dung (Hình thức QĐ)	Ngày hiệu lực	Ghi chú
1	Đặng Bá	Hoài	19/02/2025	Miễn nhiệm chức vụ TGD	21/02/2025	
2	Lê Sơn	Hoàn	19/02/2025	Bổ nhiệm chức vụ TGD	21/02/2025	
3	Nguyễn	Vịnh	26/8/2025	Miễn nhiệm	28/8/2025	
4	Bùi Công	Thành	26/8/2025	Miễn nhiệm	28/8/2025	

5	Nguyễn Hoàng	Định	26/8/2025	Miễn nhiệm	28/8/2025
6	Hà	Kê	26/8/2025	Miễn nhiệm	28/8/2025
7	Đoàn Thanh	Quyết	26/8/2025	Miễn nhiệm	28/8/2025
8	Huỳnh Thanh	Tuấn	26/8/2025	Bổ nhiệm	28/8/2025

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/ *Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.*

**Đội ngũ lãnh đạo từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc tính đến 31/12/2025.**

TT	Chức danh – Chức vụ	Số lượng	Ghi chú
01	Tổng Giám đốc Công ty	01	
03	Kê toán trưởng Công ty	01	
04	Trưởng Phòng, Phụ trách Bộ phận chuyên môn Nghiệp vụ	02	
06	Giám đốc, PGĐ Nhà máy CTCK	01	
07	Chỉ huy trưởng, Đội trưởng Công trình	01	

**Tình hình nhân lực Công ty tính đến 31/12/2025.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Năm 2025</b>			
<b>I.</b>	<b>Tổng số CBCNV làm việc đầu kỳ</b>	Người	43	
1	Trong đó- Lao động nữ	Người	06	
2	CBCNV làm việc tại VPCT	Người	17	
3	CBCNV làm việc trực tiếp	Người	21	
<b>II.</b>	<b>Tổng số CBCNV cuối năm 2025</b>	Người	17	
1	Trong đó- Lao động nữ	Người	02	
2	CBCNV làm việc tại VPCT	Người	17	
3	CBCNV làm việc trực tiếp	Người	01	
<b>III.</b>	<b>Thu nhập bình quân trong năm 2025 đồng/ tháng/ người</b>	Triệu đồng	11 triệu	

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation*

*a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments:*

Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/*specify major investments implemented for the year (including financial investments and project investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

- Trong năm 2025, Công ty tập trung khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước và chỉ thực hiện mua sắm các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết và có giá trị nhỏ để tăng năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu thi công các Dự án.

*b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies:*

(Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/*(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated*

companies).

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a) Tình hình tài chính/Financial situation

Chỉ tiêu/ Financial Figure	Năm/Year 2024	Năm/Year 2025	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:			
Tổng giá trị tài sản/Total asset	97.274.457.575	61.481.080.495	(36,79)
Doanh thu thuần/Net revenue	43.031.189.315	10.032.157.749	(76,68)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	(17.743.374.809)	(35.240.281.899)	98,61
Lợi nhuận khác/ Other profits			
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	(2.655.806.717)	2.911.312.271	209,62
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	(20.399.181.526)	(32.328.969.628)	58,48
	(20.399.181.526)	(32.328.969.628)	58,48
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Payout ratio			
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:			
Tổng giá trị tài sản/ Total asset			
Doanh thu/ Revenue			
Thuế và các khoản phải nộp/Taxes and payables			
Lợi nhuận trước thuế/Before tax profit			
Lợi nhuận sau thuế/After tax profit			

- Các chỉ tiêu khác/ Other figures: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators:

<b>Chỉ tiêu/ Benchmarks</b>	<b>Năm/Year 2024</b>	<b>Năm/Year 2025</b>	<b>Ghi chú/Note</b>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</b> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt) + Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn Short term Asset - Inventories Short term Debt	0,57	0,32	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</b> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio) + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owners' Equity ratio)	1,40 (3,48)	2,16 (1,85)	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</b> + Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory) Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	0,91 0,44	1,57 0,16	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</b> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Operating profit/ Net revenue Ratio)	(0,47) 0,52 (0,20) (0,41)	(3,22) 0,45 (0,52) (3,51)	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/For credit institutions and non-bank financial institutions:

<b>Chỉ tiêu/ Indicators</b>	<b>Năm/ Year 2024</b>	<b>Năm/ Year 2025</b>	<b>Ghi chú/Note</b>
<b>1. Quy mô vốn/Capital size</b>			
- Vốn điều lệ Charter Capital			

Tổng tài sản có/ <i>Total assets</i>			
Tỷ lệ an toàn vốn/ <i>Capital adequacy ratio</i>			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh/ <i>Operating results</i>			
Doanh số huy động tiền gửi/ <i>Cash deposits</i>			
Doanh số cho vay/ <i>Lendings</i>			
Doanh số thu nợ/ <i>Debt collection</i>			
Nợ quá hạn/ <i>Overdue debts</i>			
Nợ khó đòi/ <i>Bad debt</i>			
Hệ số sử dụng vốn/ <i>Incremental Capital Output Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh/ <i>Overdue outstanding underwritten debt/ Total outstanding debt Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ/ <i>Overdue debts/ Total debt Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ/ <i>Bad debt/ Total debt Ratio</i>			
3. Khả năng thanh khoản/ <i>Solvency</i>			
Khả năng thanh toán ngay/ <i>Short term solvency</i>			
Khả năng thanh toán chung/ <i>General solvency</i>			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares:*

Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, the Company's Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

Cổ phần: - Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Lilama7 là: 5.000.000 CP.

- Loại cổ phần: phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure:*

Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ *Specify shareholders structure by ownership percentages (major, minority shareholders); institutional and Individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders; foreign shareholder's maximum percentages.*

Stt	Họ Và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu tại ngày niêm yết đến ngày 24/03/2026
1	Tô Minh Thúy	Chủ tịch HĐQT	49.921
2	Lê Sơn Hoàn	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc	0
3	Võ Duy Chính	Thành viên HĐQT -Kế toán trưởng	9.008
4	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	0
5	Huỳnh Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	0
6	Trần Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên BKS	0
7	Trần Anh Dũng	Thành viên BKS	0
8	Phạm Văn Tạo	Trưởng ban-Thành viên BKS	0

Cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 24/03/2026 là: **502** cổ đông biến động theo tại các thời điểm chốt danh sách.

•Cổ đông lớn:

Cổ đông	Địa chỉ	Số đăng ký kinh doanh	Số cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP	124 phố Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	0100106313	2.550.000	51%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity:*

Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)/*specify equity increases including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, Issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

*Không thay đổi*

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Transaction of treasury stocks:*

Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties.*

*Không có giao dịch*

e) Các chứng khoán khác/Other securities:

Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/Specify other securities issues conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issues.

Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/Total direct and indirect GHG emission

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/ Measures and initiatives to reduce GHG emission.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.

Tổng Nguyên vật liệu sử dụng trong năm 2025 là: 50 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.

Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/Energy consumption - directly and indirectly.

Tổng năng lượng tiêu thụ trực tiếp trong năm 2025 là: 1.000 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/Energy savings through initiatives of efficiently using energy. Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives. Không

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year)

(Chỉ dùng nước cho sinh hoạt)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ Water supply and amount of water used.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ Percentage and total volume of water recycled and reused.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on

*environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/  
*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

*Không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/  
*the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

*Không*

*6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/  
*Number of employees, average wages of workers.*

Mức lương trung bình người lao động năm 2025 là: 11.000.000 đ/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/  
*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Tham gia đầy đủ chế độ chính sách với Người lao động.
- Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở Đội công trình và khu tập thể lán Trại.
- Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi (đánh giá tay nghề Mi..), khoán đơn giá tiền lương trực tiếp xuống đến Người lao động đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển.

- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, sống lành mạnh, tích cực tham gia các phong trào với địa phương hiệu quả.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/  
*Employee training*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/  
*The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/  
*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

Trong năm 2025 công ty thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng tay nghề cho công nhân, tham gia các lớp huấn luyện An toàn lao động cho tất cả công nhân tham gia thi công tại các dự án.

*6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/  
*The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

Công ty thực hiện chương trình cộng đồng xã hội của Đoàn khối Đà Nẵng, đăng ký phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh Hùng trên địa bàn và đóng góp các quỹ bảo trợ cho các tổ chức Trẻ em..

*6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the ssc.*

*Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát*

triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance ).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững/Public companies are encouraged to apply the globally accepted reporting and disclosure standards in preparing their sustainability reports.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Reports and assessments of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty / the Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet)**

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results**

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/General analysis of company's operations against the previous operating targets and results. In case of failing to meet the operating results and targets, the Board of Management must clearly state the reasons and their responsibilities for such results (if any).

Như Phần II, mục 1 nêu trên

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/The Company's achievements.

• Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý điều hành:

- Cơ cấu lại bộ máy quản lý, các phòng, Ban, Đội công trình, Nhà máy cơ khí Lilama7 trực thuộc Công ty trong năm 2025, bước đầu hoạt động Bộ máy quản lý tinh gọn và hiệu quả hiện nay vẫn phòng Công ty còn 19 người giảm hơn nữa so với các năm trước.

-Thực hiện thanh toán lương cơ bản cho các Phòng ban, đối với Đội sản xuất khoán đến trực tiếp người lao động để nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khơi dậy tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân tại các đơn vị sản xuất, đặc biệt nâng cao năng suất lao động.

-Ổn định thu nhập và tiếp tục cải thiện đời sống cho CBCNV Công ty tạo cho người lao động tâm lý yên tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, thu nhập bình quân năm 2025: 11 triệu đồng/tháng/ người.

-Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chi phí thi công, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện máy móc thiết bị để giảm chi phí sản xuất.

- Về tài chính cải thiện dòng tiền, đảm bảo vốn cho nhu cầu thi công các dự án, giảm chi phí quản lý so với các năm trước.

- Tình hình quản trị của Công ty đã được cải thiện, bộ máy hoạt động có hiệu quả, thể hiện sự phối hợp tốt giữa các phòng ban và Đội công trình.

• Các biện pháp kiểm soát:

- Về tìm kiếm việc làm:

+Công ty thường xuyên cập nhật thông tin liên tục các dự án lớn, nhỏ khắp cả nước để

có các phân tích, đánh giá dự án khả thi từ đó có các phương án tiếp cận trực tiếp Chủ đầu tư để giới thiệu năng lực và các bước báo giá, đấu thầu ... tiếp theo nhằm tăng lợi thế và chủ động hơn trong công tác tiếp thị việc làm.

+ Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo và thực hiện đồng thời giao nhiệm vụ cho thành viên trong Ban Tổng giám đốc, về công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, đồng thời tạo cơ chế thuận lợi khuyến khích CB-CNV trong Công ty tìm kiếm việc làm tăng doanh thu cho Công ty.

+ Hiện nay, các dự án vừa và nhỏ của các chủ đầu tư tư nhân là khá nhiều, tuy nhiên, ở đó tính cạnh tranh với các đối thủ là công ty tư nhân khác cũng lớn, đặc biệt là sự cạnh tranh về giá, do đó, Lilama 7 xác định, ngoài chất lượng sản phẩm đã được khẳng định qua thương hiệu Lilama, cũng đã tập trung vào phương án: cải tiến kỹ thuật, biện pháp thi công ... nhằm tăng năng suất để giảm giá thành đủ sức cạnh tranh.

-Về kiện toàn bộ máy, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

+ Tiếp tục sắp xếp và sáp nhập các Đội sản xuất có quy mô nhỏ có cùng lĩnh vực hoạt động, để tập trung nâng cao năng lực thiết bị thi công, hình thành Bộ máy điều hành tốt công tác Quản lý sản xuất tại các Đội làm nòng cốt phát triển của Công ty, nhằm tiết giảm chi phí, nhằm đạt hiệu quả cao.

+ Thực hiện các chương trình đào tạo nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của Chi huy trưởng, Đội trưởng, Cán bộ quản lý đấu thầu, lập dự toán, Kỹ sư giám sát thi công, đặc biệt Tổ trưởng, Nhóm trưởng.

-Tổ chức quản lý tốt công tác thi công, thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp về đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, công nghệ, tổ chức quản lý điều hành tốt, sử dụng lực lượng lao động có chất xám, tay nghề và kỹ năng lao động cao, nhằm đảm bảo thi công đúng tiến độ, đạt chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng, đồng thời khẳng định và quảng bá thương hiệu Công ty cổ phần Lilama7.

-Tăng cường công tác đào tạo đối với nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của Chi huy trưởng, Đội trưởng, cán bộ quản lý đấu thầu, lập dự toán, kỹ sư giám sát thi công, Cán bộ trắc đạc, Cán bộ An toàn và đặc biệt chú trọng đào tạo hàng Tổ trưởng Nhóm trưởng.

-Về tài chính: Quản lý và tính toán lựa chọn lãi suất và thời điểm thích hợp để vay vốn nhằm tránh tình trạng thừa hoặc thiếu vốn hoạt động. Đồng thời xem xét lại nguồn vốn vay hiện nay, để sắp xếp và cơ cấu nguồn vốn theo hướng hợp lý nhằm giảm chi phí, tạo dựng sự bền vững về tài chính.

+Tổ chức có hiệu quả công tác thu hồi vốn, trên cơ sở phân công, giao nhiệm vụ cụ thể lãnh đạo Công ty phụ trách theo dõi và xử lý kịp thời, có chế độ thưởng đối với đơn vị cá nhân có thành tích tốt và phạt đối với từng đơn vị, cá nhân gây chậm trễ ảnh hưởng đến công tác thu hồi vốn.

-Về đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công: Tập trung tăng cường cải tạo, đầu tư nâng cấp đổi mới dây chuyền công nghệ đáp ứng nhu cầu từng giai đoạn SXKD, đặc biệt đầu tư mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng (*Máy khoan, cắt và máy đột lỗ và lấy dấu CNC, Hệ thống bán tự động, cầu, tải cầu, xe nâng hàng v.v..*) nhằm tăng năng lực thiết bị thi công, cải tạo năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, đồng thời tạo ra sản phẩm đặc trưng

phù hợp thể mạnh nâng cao khả năng cạnh tranh: chế tạo và lắp bồn bể, băng tải các dây chuyền sản xuất.

## 2. Tình hình tài chính/Financial Situation

### a) Tình hình tài sản/Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ Analysis of assets and changes in assets (analysis and assessment of the efficiency of assets usage and bad receivable debts that affect operating results).

Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>42.799.331.766</b>	<b>78.728.241.502</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	976.398.457	2.654.285.591
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Phải thu ngắn hạn	20.029.111.809	21.830.664.717
4. Hàng tồn kho	21.783.633.591	54.243.291.194
5. Tài sản ngắn hạn khác	10.187.909	
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>18.681.748.729</b>	<b>18.546.216.073</b>
1. Tài sản cố định	7.277.235.361	7.920.663.403
2. Tài sản dở dang dài hạn		
3. Tài sản dài hạn khác	11.404.513.368	10.625.552.670
<b>Tổng tài sản</b>	<b>61.481.080.495</b>	<b>97.274.457.575</b>

- Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### - Bảng các khoản phải thu của Công ty

- Đơn vị: triệu đồng.

STT	Các khoản phải thu	Năm 2025	Năm 2024
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>20.029</b>	<b>21.830</b>
1	Phải thu của khách hàng	12.755	14.079
2	Trả trước cho người bán	3.595	3.799
3	Các khoản phải thu khác	5.947	6.221
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(2.269)	(2.269)

<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>		
	<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>20.029</b>	<b>21.830</b>

*b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/*Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes.*

**Bảng các khoản phải trả của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nợ phải trả	Năm 2025	Năm 2024
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>132.979</b>	<b>136.444</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	66.920	72.920
2	Phải trả người bán	14.626	15.223
3	Người mua trả tiền trước	840	771
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	162	594
5	Phải trả người lao động	499	1.966
6	Chi phí phải trả	29.695	21.877
7	Doanh thu chưa thực hiện	319	60
8	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	19.914	23.028
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>132.979</b>	<b>136.444</b>

*3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.*

*(Đã nêu phần trên)*

*4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future.*

Việc xây dựng các kế hoạch cho năm 2026 là hết sức cần trọng. Đối với công tác đầu tư các máy móc thiết bị, Ban tổng giám đốc trình HĐQT xem xét đầu tư thay thế một số thiết bị đã hết giá trị sử dụng để nâng cao dần năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu thị công trong từng giai đoạn năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Lilama 7 là thành viên của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP, tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam trong công tác Lắp máy, phát triển toàn diện từ hệ thống nhân lực cho đến trình độ kỹ thuật sản xuất, tham gia thi công các dự án trong và ngoài nước với yêu cầu cao nhất, làm tổng thầu (EPC) các dự án nhỏ Sản xuất các sản phẩm kết cấu thép đạt tiêu chuẩn quốc tế đủ khả năng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

- Trong năm 2026 Công ty cổ phần Lilama 7 phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026/ TH 2025(%)
1	Doanh thu	Tr đồng	10.032	30.000	299,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(32.328)	-	-
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	(64,65)	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	(322,24)	-	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.418	1.500	105,70
7	Chia cổ tức	%	0	0	-
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-

Mặc dù còn nhiều khó khăn phía trước, nhưng tập thể lãnh đạo, cán bộ CNV công ty quyết tâm thực hiện các mục tiêu kế hoạch năm 2026, nhằm duy trì hoạt động SXKD ở mức hợp lý.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)**

(Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified).

**(Chi tiết báo cáo đã kiểm toán năm 2025 tại Web [www.lilama7.com.vn](http://www.lilama7.com.vn))**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).

(Đã nêu khoản 6 mục I)

b.Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/Assessment concerning the labor issues.

(Đã nêu khoản 6 mục I)

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Assessment concerning the corporate responsibility for the local community.

Công ty cổ phần Lilama 7 đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Địa phương và của Pháp luật.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

Mặc dù trong năm 2025 là rất khó khăn. Tuy nhiên sự nỗ lực của Ban tổng giám đốc và tập thể cán bộ, công nhân, Công ty cổ phần Lilama 7 trong năm 2025 hoàn thành kế hoạch doanh

thu và duy trì vốn cho SXKD và thanh toán giảm dần các khoản nợ.

- Đánh giá chung là hoàn thành kế hoạch SXKD đã đề ra, nhất là đã giải quyết công việc làm cho người lao động, thu nhập cho người lao động và giải quyết giảm dần các trường hợp liên quan đến các chế độ người lao động.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/*Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 đánh giá trong năm 2025, Ban tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định, Ban tổng giám đốc đã cùng với cán bộ quản lý khác có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trong năm 2025.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans and orientations of the Board of Directors.*

- Cùng với Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam trong công tác lắp máy Phát triển toàn diện từ hệ thống nhân lực cho đến trình độ kỹ thuật sản xuất, tham gia thi công các dự án trong và ngoài nước với yêu cầu cao nhất, làm tổng thầu (EPC) các dự án vừa và nhỏ Sản xuất các sản phẩm kết cấu thép đạt tiêu chuẩn quốc tế đủ khả năng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài

- Trong năm 2026 Hội đồng quản trị Công ty quyết tâm chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như đã nêu trên. Tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo.

## V. Quản trị công ty/*Corporate governance*

### 1. Hội đồng quản trị/*Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors:*

(Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/*(The list of members of the Board of Directors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company, the list of independent members and other members; the list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies).*

#### ▪ Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SCMND	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Tô Minh Thúy	Chủ tịch HĐQT	040074002608	25 Lý Nhân Tông Đà Nẵng	49.921	1
2	Lê Sơn Hoàn	TV-HĐQT	038083017452	K10 TTCty Sông Đà 10, Tổ 16, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội.	0	0
3	Võ Duy Chính	TV-HĐQT	040069024348	K382/7 Núi Thành - Đà Nẵng.	9.008	0,18

4	Nguyễn Văn Tuấn	TV-HĐQT	049072016067	K383/22 Cách mạng tháng tám, Phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.	0	0
5	Huỳnh Thanh Tuấn	TV-HĐQT	049078018549	Thôn Hòa Đông Xã Đại lộc TP Đà Nẵng	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/the *committees of the Board of Directors*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/The *list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee*).

#### **Không phát sinh**

c) *Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors*:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results*.

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các nghị quyết/ quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và người lao động; Hội đồng quản trị căn cứ vào nhiệm vụ đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất.

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm tra của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp. Mặt khác chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-LILAMA7	19/02/2025	Thông qua kết quả biểu quyết miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7	
2	02/NQ-LILAMA7	19/02/2025	Thông qua kết quả biểu quyết bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7	
3	03/NQ -LILAMA7	20/03/2025	Thông qua các nội dung trình Đại hội	

			đồng cổ đông thường niên năm 2025
4	04/NQ-HĐQT	16/04/2025	<p>Thông qua các nội dung, Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Lilama 7 Quý I năm 2025 (đến ngày 31/03/2025). Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Lilama 7 của Quý II năm 2025.</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành tìm kiếm việc làm. Xây dựng, củng cố lại đội ngũ Cán bộ Công nhân viên Công ty.</li> <li>- Thực hiện Quyết toán nội bộ. Tăng cường công tác thu hồi vốn của các Dự án.</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành tìm kiếm đối tác cho thuê Xưởng.</li> <li>- Ra soát để thanh lý tài sản, thiết bị và những tài sản không cần dùng, hoặc sử dụng không hiệu quả để trả nợ vay Ngân hàng và nợ BHXH.</li> <li>- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Định, Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy, sinh ngày 31/12/1969, Trưởng Ban an toàn Công ty, kiêm QLDA đảm nhận chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Lilama 7, kiêm thư ký Hội Đồng Quản trị Công ty cổ phần Lilama 7.</li> <li>- Ra soát chỉnh sửa bổ sung các quy chế, qui định của Ban điều hành Công ty và Hội đồng quản trị Công ty để phù hợp với tình hình thực tế, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phát luật.</li> </ul>
5	05/NQ-HĐQT	17/04/2025	Thông qua xác nhận kết quả phiếu biểu quyết đối với những Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 7 năm 2024
6	06/NQ-HĐQT	14/04/2025	Thông qua Thanh lý danh mục thiết bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 (đợt 1) theo tờ trình số 01/TT-LILAMA7/25, ngày 03/03/2025 “V/v bán thanh lý các thiết bị máy móc và dụng cụ thi công hư hỏng hoặc sử dụng không qua”
7	07/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông qua phê duyệt thanh lý danh mục thiết bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 (đợt ) và

			mức giá sàn làm cơ sở chào bán thanh lý	
8	08/NQ-HĐQT	17/06/2025	Thông qua việc bàn giao tài sản, đồng thời ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh thành phố Đà Nẵng (Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng) được quyền thay mặt và nhân danh Công ty thực hiện các công việc sau liên quan đến tài sản đang thế chấp tại Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.	
9	09/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thanh lý danh mục thiết bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 theo tờ trình số 02/TT/VT-TB-LILAMA7/2025, ngày 25/06/2025 "V/v bán thanh lý các thiết bị máy móc không có nhu cầu sử dụng"	
10	10/NQ-HĐQT	09/07/2025	Thông qua báo cáo tình hình SXKD Quý 2/2025.	
11	11/NQ-HĐQT	16/07/2025	Phê duyệt thanh lý danh mục máy móc thiết bị dụng cụ thi công (đợt 2)	
12	12/NQ-HĐQT	13/08/2025	Phê duyệt chiết khấu giảm giá các hợp đồng Công ty TNHH VSL	
13	13/NQ-HĐQT	08/08/2025	Phê duyệt thông qua việc sáp nhập các phòng ban Công ty	
14	14/NQ-HĐQT	26/08/2025	Phê duyệt thông qua việc Miễn nhiệm trưởng, phó các phòng ban công ty.	
15	15/NQ-HĐQT	23/09/2025	Phê duyệt điều chỉnh mức giá sàn làm cơ sở chào bán thanh lý xe ô tô Mercedes-Benz E280 Elegance (đợt 3)	
16	16/NQ-HĐQT	10/10/2025	Thông qua báo cáo tình hình SXKD Quý 3/2025.	
17	17/NQ-HĐQT	20/10/2025	Phê duyệt điều chỉnh mức giá sàn làm cơ sở chào bán thanh lý xe ô tô Mercedes-Benz E280 Elegance(đợt 4)	
18	18/NQ-HĐQT	10/12/2025	Phê duyệt chiết khấu giảm giá các hợp đồng Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Activities of the Board of Directors independent members.*

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees:* (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results).*

(Không phát sinh trong năm)

e) *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.*

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

**2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee:*

(Danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company*).

TT	Họ và tên	Chức vụ	SCMND	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Phạm Văn Tạo	Trưởng Ban kiểm soát	04207301307 2	Phường Khuê Mỹ, Q Ngũ Hành Sơn- TP-Đà Nẵng.	0	0
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát	025192012866	Hà Thạch Thị xã Phú Thọ- Phú Thọ	0	0
3	Trần Anh Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	045077002643	Tổ 5 Hòa Minh - Liên Chiểu - Đà Nẵng	0	0

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee:*

(Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee, specifying the number of Board of Supervisors' / Audit Committee's meetings, their contents and results*).

Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Ban kiểm soát Công ty họp định kỳ cùng với các kỳ họp HĐQT Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty

+ Hàng năm Ban kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội cổ đông thường niên xem xét quyết định.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits;*

(Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng

quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/ *Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and explained).*

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của HĐQT

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/năm	Tiền lương đồng/người/năm
1	Tô Minh Thúy	TV.HĐQT – Chủ tịch HĐQT	-	169.873.200
2	Lê Sơn Hoàn	TV.HĐQT – Tổng giám đốc	29.767.500	103.000.000
3	Huỳnh Thanh Tuấn	TV.HĐQT	29.767.500	93.705.652
4	Nguyễn Văn Tuấn	TV.HĐQT	37.175.500	21.091.304

Thù lao Ban kiểm soát

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/năm	Tiền lương, tiền thưởng BQ đồng/người/năm
1	Phạm Văn Tạo	Trưởng BKS		126.990.348
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV.BKS	29.635.200	-
3	Trần Anh Dũng	TV.BKS	29.635.200	16.403.283

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/ *Share transactions by internal shareholders:*

(Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/ *Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons).*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders:*

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/ *Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of*

Directors, Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right.

*Không phát sinh*

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessing the Implementation of regulations on corporate governance:*

(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Specifying the contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance, specifying reasons and solutions to improve the efficiency of corporate governance*).

Công ty đã thực hiện nghiêm túc đúng quy định về việc quản trị Công ty trong năm 2025.

**VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements***

**1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions***

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements*** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ/ *Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance with the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and clearly state the addresses where the financial statements of the parent company to be published and provided*).

Toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty được đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Lilama 7 theo địa chỉ: <http://www.lilama7.com.vn>

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Công ty Lilama7.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7**

**Tổng giám đốc**



**Lê Sơn Hoàn**